

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 22-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng S, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1961 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H (đã chết) và bà Trần Thị K; có vợ là Vũ Thị V (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 262/2006/HSST ngày 25/12/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Che giấu tội phạm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 18/8/2018, tạm giam ngày 20/8/2018; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn X, xã D, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 18/8/2018, tạm giam ngày 20/8/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 17/8/2018, tại trước phường V, quận N, thành phố Hải Phòng, Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của S 01 gói nilon kích thước 4x6 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 1) và 300.000 đồng; thu trên vành mũ màu đen của Nguyễn Văn T đang đội 01 gói nilon kích thước 2x2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 2), Cơ quan Công an đã đưa các đối tượng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Kết quả khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hồng S tại phường V, quận N, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ trong tủ nhựa phòng khách 01 gói nilon bên trong có 62 viên nén màu nâu, mỗi viên có đường kính 0,5 cm trên một mặt có in hình đường kẻ ngang (mẫu số 3); thu trên giá để giày 01 gói nilon kích thước 4x6 cm bên trong có tinh thể màu trắng (mẫu số 4); thu trong nồi cơm điện trong bếp 01 gói nilon kích thước 4x6 cm bên trong có tinh thể màu trắng (mẫu số 5); thu bên trong hộp sắt màu vàng kích thước 5x10 cm để ở ngăn kéo bàn nước phòng ngủ 01 gói nilon kích thước 2x2 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 6) và 01 ống nhựa màu trắng dài 8cm một đầu vát nhọn; thu 01 túi màu hồng cạnh nồi cơm điện bên trong có 27 vỏ nilon các loại (09 vỏ kích thước 4x6cm, 18 vỏ kích thước 2x2 cm) và 01 cân điện tử. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp được niêm phong gửi giám định.

Kết luận giám định số 462/KLGD ngày 20/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận:

- Mẫu tinh thể (mẫu số 1) gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,7946 gam là loại Methamphetamine.
- Mẫu tinh thể (mẫu số 2) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4876 gam là loại Methamphetamine.
- Mẫu các viên nén (mẫu số 3) gửi giám định có khối lượng 20,3502 gam không tìm thấy thành phần các chất ma túy.
- Mẫu tinh thể (mẫu số 4) gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,0470 gam là loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể (mẫu số 5) gửi giám định là ma túy có khối lượng 4,9491 gam là loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể (mẫu số 6) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0825 gam là loại Ketamine.

Quá trình điều tra Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T, khai nhận: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Phạm Hồng S nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời. S thường đến khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mua ma túy về nhà cất giấu, khi có khách hỏi mua Phạm Hồng S sẽ chia ma túy ra các gói nhỏ để bán theo số tiền khách muốn mua. Tại trước cửa nhà mình, Phạm Hồng S đã bán ma túy cho nhiều người khác nhau nhưng chỉ nhớ 02 lần bán cho Nguyễn Văn T, cụ thể: Lần thứ nhất, khoảng 20 giờ ngày 11/8/2018 Phạm Hồng S bán cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng; lần thứ hai khoảng 20 giờ 45 phút ngày 17/8/2018, Phạm Hồng S bán cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy đá kích thước 2x2 cm với giá 300.000 đồng. Nguyễn Văn T đã mua của Phạm Hồng S 02 lần ma túy đá mục đích để sử dụng cho bản thân, ngày 17/8/2018 sau khi mua gói ma túy của Phạm Hồng S, Nguyễn Văn T cất vào vành mũ đang đội thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc số ma túy Cơ quan Công an đã thu giữ: 01 gói nilon bên trong có 62 viên nén màu nâu để trong tủ nhựa phòng khách là do Phạm Hồng S nhặt được trước cửa nhà và nghĩ là ma túy nên đã cất đi mục đích để sử dụng; 01 gói ma túy kích thước 4x6 cm để trên giá giấy do Phạm Hồng S mua từ lâu mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; 02 gói ma túy đều có kích thước 4x6 cm (01 để trong nồi cơm điện và 01 để trong túi quần đang mặc) Phạm Hồng S mua của một người đàn ông không quen biết tại đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/8/2018 với giá 4.800.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, trong đó đã chia ra bán cho Nguyễn Văn T 01 gói kích thước 2x2 cm; 01 gói Ketamine kích thước 2x2 cm để trong ngăn kéo bàn nước tại phòng ngủ, Phạm Hồng S được một người bạn gái tên N (không rõ căn cước lai lịch) cho từ lâu, mục đích cũng để bán kiếm lời. Ngoài ra còn 01 cân điện tử màu đen, 27 vỏ nilon các loại và 01 ống nhựa màu trắng dài 8 cm là những vật dụng Phạm Hồng S mua để dùng vào việc bán ma túy.

Lời khai nhận tội nêu trên của Phạm Hồng S, Nguyễn Văn T phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến cùng vật chứng thu giữ và kết luận giám định số 462/KLGD ngày 20/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 27/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Hồng S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo

Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Hồng S, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Hồng S với mức án từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 251 đối với bị cáo Phạm Hồng S và khoản 5 Điều 249 đối với bị cáo Nguyễn Văn T của Bộ luật Hình sự do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong sau giám định số 462A/2018/PC54 và 462B/2018/PC54; 01 hộp sắt màu vàng kích thước 5x10 cm; 01 cân điện tử; 01 ống nhựa màu trắng dài 8cm có 01 đầu vát nhọn; 27 vỏ nilon các loại.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng, là số tiền bị cáo Phạm Hồng S mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/8/2018 cho Nguyễn Văn T. Buộc bị cáo Phạm Hồng S phải nộp lại số tiền 200.000 đồng sung quỹ nhà nước là số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có bị cáo bán ma túy ngày 11/8/2018 cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy đá.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với sự thật khách quan, đủ cơ sở kết luận: Phạm Hồng S đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T tại trước cửa nhà mình số 11 lô A4 CT4, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, cụ thể: Ngày 11/8/2018 bán cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và ngày 17/8/2018 bán cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Số ma túy có khối lượng 8,2783 gam Methamphetamine và 0,0825 gam Ketamine, Phạm Hồng S cất giữ trong người và tại nhà đều có mục đích để bán và sử dụng cho bản thân, trong đó ngày 17/8/2018 đã bán 0,4876 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn T thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Việc cất giấu 0,4876 gam Methamphetamine chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn T không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 11/8/2018 và ngày 17/8/2018), các bị cáo Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Hồng S đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Xét về nhân thân của các bị cáo:

[4] Bị cáo Phạm Hồng S có 01 tiền án: Bản án số 262/2006/HSST ngày 25/12/2006 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xử phạt 18 tháng tù về tội "Che giấu tội phạm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng đã được xóa án tích nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Hồng S có bố là ông Phạm Quang Huy, mẹ là bà Trần Thị Khiêm được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ; trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Căn cứ biên bản xác minh ngày 08 tháng 11 năm 2018 và ngày 12 tháng 12 năm 2018 cho thấy các bị cáo Phạm Hồng S, Nguyễn Văn T không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong sau giám định số 462A/2018/PC54 và 462B/2018/PC54; 01 hộp sắt màu vàng kích thước 5x10 cm; 01 cân điện tử; 01 ống nhựa màu trắng dài 8cm có 01 đầu vát nhọn; 27 vỏ nilon các loại. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng, là số tiền do Phạm Hồng S mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/8/2018 cho Nguyễn Văn T. Buộc bị cáo Phạm Hồng S phải nộp lại 200.000 đồng sung quỹ nhà nước là số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có trong việc bị cáo bán trái phép chất ma túy ngày 11/8/2018 cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng.

- Về án phí:

[10] Các bị cáo Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Các bị cáo Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án này, 62 viên nén màu nâu được thu giữ (mẫu số 3) có khối lượng 20,3502 gam, kết quả giám định không phải là ma túy, Phạm Hồng S cất giữ các viên nén này mục đích để sử dụng, nên không xử lý. Ngoài ra việc S bán ma túy cho nhiều người khác, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy và người bạn tên Ng cho Phạm Hồng S ma túy, hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của những người này, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Hồng S 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong sau giám định số 462A/2018/PC54 và 462B/2018/PC54; 01 hộp sắt màu vàng kích thước 5x10 cm; 01 cân điện tử; 01 ống nhựa màu trắng dài 8cm có 01 đầu vát nhọn; 27 vỏ nilon các loại, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, là số tiền do Phạm Hồng S mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/8/2018, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Buộc bị cáo Phạm Hồng S phải nộp lại 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước là số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có trong việc bị cáo bán trái phép chất ma túy ngày 11/8/2018 cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy đá giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới

hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Phạm Hồng S và Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười

